

Số: 1529/KH-UBND

Hương Trà, ngày 06 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH Phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024. UBND thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân;

b) Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Hạ tầng số phát triển nhanh, phát triển trước để phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thị xã.

2. Yêu cầu:

a) Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

c) Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

d) Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Hạ tầng viễn thông băng rộng

- Tiếp tục duy trì 100% thôn, TDP được phủ băng rộng di động.
- Tiếp tục duy trì 100% thôn, TDP được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH).

- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm BTS giữa các doanh nghiệp đạt 17%.

- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp đạt 95%.

- Tỷ lệ dùng chung công bể cáp đạt 50%.

- Tiếp tục duy trì 100% UBND xã, phường kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Sử dụng dịch vụ viễn thông:

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 85%.
- Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 97%.
- Tỷ lệ Hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 90%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%.
- Tỷ lệ Hộ gia đình có truy nhập Internet (bao gồm băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt 95%.
- 80% đường truyền Internet cố định có kết nối đến cá nhân tốc độ trung bình 100 Mb/s; 80% đường truyền Internet kết nối đến cơ quan, tổ chức có tốc độ trung bình 500Mb/s.
- Mạng băng rộng di động với tốc độ trung bình 60Mb/s phủ sóng 100% dân số.
- Phối hợp phủ sóng kết nối IoT tại các khu công nghiệp, sản xuất; sẵn sàng cung cấp dịch vụ, khả năng tích hợp với tất cả các thành phần hạ tầng vật lý của các ngành y tế, giáo dục, giao thông, năng lượng, điện, nước,...

3. Hạ tầng điện toán đám mây

- Phối hợp triển khai Hạ tầng điện toán đám mây và ảo hóa hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số (khi cấp tỉnh triển khai).
- Phối hợp kết nối điện toán đám mây với nền tảng đám mây của tỉnh, chính phủ.

4. Hạ tầng công nghệ số:

Phối hợp ứng dụng công nghệ AI, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số thị xã Hương Trà, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị (khi cấp tỉnh triển khai).

5. Nền tảng số:

- Phấn đấu 100% cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số (khi cấp tỉnh triển khai).
- Tham gia hệ sinh thái nền tảng số đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số, được sử dụng sâu rộng để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh đầu tư vào các hạ tầng băng rộng

a) Phối hợp phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s); phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

b) Phối hợp phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn thị xã; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

c) Phối hợp phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...

d) Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

đ) Phối hợp mở rộng vùng cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa các phương thức cáp quang, di động, vệ tinh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

e) Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước) (khi cấp tỉnh triển khai).

g) Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

2. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây

a) Hỗ trợ các cơ quan, ban, ngành, ủy ban nhân dân xã, phường sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

b) Thực hiện tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin có liên quan trên hạ tầng sử dụng công nghệ điện toán đám mây của tỉnh.

3. Chuyển đổi từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang cung cấp dịch vụ số, phát triển các nền tảng cung cấp hạ tầng như dịch vụ

a) Phối hợp thực hiện phát triển Chính phủ số, triển khai các hạ tầng số phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

b) Đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số.

4. Hạ tầng công nghệ số

a) Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số (khi cấp tỉnh triển khai).

b) Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu.

5. Phát triển nền tảng số

a) Phối hợp phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành của một số ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển hạ tầng số trên các phương tiện thông tin đại

chúng, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

b) Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số.

c) Phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số.

2. Hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu

a) Đề xuất bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy định về việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số (đặc biệt là hạ tầng băng rộng, hạ tầng IoT) trong các công trình xây dựng dân dụng.

b) Bảo đảm trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch của khu vực, của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet).

c) Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị xã;

d) Quản lý xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; tạo điều kiện bố trí vị trí (đất, trụ sở cơ quan, nhà dân,...) khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

3. Thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng số

a) Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng số.

b) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng số và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, công bê cấp, hào và tuynel kỹ thuật). Đề xuất cơ chế hỗ trợ để thu hút đầu tư hạ tầng số vào các vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn trên địa bàn thị xã.

c) Triển khai các chính sách ưu tiên hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn thị xã đảm bảo hướng đến 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập điện thoại thông minh (smartphone).

4. Tạo đột phá về năng lực, mạng lưới

a) Phối hợp triển khai các biện pháp phổ cập mạng băng thông rộng cáp quang đến hộ gia đình, phổ cập điện thoại di động thông minh, kết nối mọi người dân, mọi hộ gia đình.

b) Phối hợp triển khai, xây dựng, mở rộng mạng cáp quang đất liền, mạng trực; có dự phòng; đảm bảo phát triển nhanh, bền vững.

c) Phối hợp triển khai các biện pháp dùng chung, cùng phát triển, cùng khai thác hạ tầng.

5. Ứng dụng khoa học - công nghệ

a) Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong việc thiết lập mạng lưới, phổ cập nhanh các dịch vụ viễn thông đến người dân với chất lượng tốt và giá cước hợp lý.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

6. Giải quyết khó khăn về triển khai hạ tầng số

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai đầu tư hạ tầng số trên địa bàn toàn thị xã.

b) Tăng cường giải quyết những khó khăn, vướng mắc về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc thị xã chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, tổ chức việc thực hiện Kế hoạch này, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thị xã, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, UBND các xã, phường tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của thị xã.

c) Tham mưu chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số viễn thông trong quá trình triển khai hạ tầng số trên địa bàn thị xã.

đ) Là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND thị xã kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND thị xã các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

e) Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường phối hợp tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng số theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND thị xã và các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024.

3. Phòng Quản lý đô thị

a) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng.

b) Tham mưu UBND thị xã hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung; tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

d) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của thị xã, của tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Văn phòng HĐND & UBND thị xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

Hỗ trợ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, ủy ban nhân dân xã, phường sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

5. Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số của thị xã. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của thị xã.

6. Các cơ quan, ban, ngành thị xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân các Xã, Phường

a) Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương; có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và địa phương. Phối hợp bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

c) UBND xã, phường hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

d) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng số theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số trên địa bàn thị xã Hương Trà

a) Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

b) Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư (nếu có).

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

d) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan khi UBND thị xã có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND thị xã kết quả thực hiện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) trước **ngày 30/11/2024**./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CT và PCT UBND thị xã;
- CVP, PCVP UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;
- Lưu VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An